

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thu Hảo.

2. Bà Võ Thị Bích Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị KA**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp CL, xã BÐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Tổng Văn TH**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp CL, xã BÐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Phạm Thị KA trình bày:

Chị và anh TH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BÐ, thị xã GC, Tiền Giang vào ngày 11 tháng 3 năm 1995. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh TH hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện mắng chửi chị, nhiều lúc còn hành hung, ra tay đánh chị giữa đám đông, anh TH còn nói những lời lẽ đe dọa chị, khiến chị lo sợ và không thể nào chung sống với anh TH được, chị nhận thấy

cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nay tình cảm không còn chị KA yêu cầu ly hôn với anh TH.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Tổng Thị Thuỳ Trinh, sinh ngày 27/5/1997 và Tổng Hoàng Nhân, sinh ngày 15/10/1999. Con chung đã trưởng thành, chị Anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Tổng Văn TH trình bày:*

Anh thống nhất về thời gian chung sống và điều kiện kết hôn, tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn anh không đồng ý, vợ chồng có đôi lúc cãi nhau nhưng lý do là chị KA thường xuyên đi sớm về khuya (có khi đi chơi 09 giờ đêm mới về có khi đi cả đêm không về), thường hay lấy cớ đi đám tiệc để đi hát hò, vui chơi. Anh thừa nhận có rầy la, khuyên nhủ chị chứ không có đánh chị KA. Anh TH nhận thấy tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh còn tha thiết yêu vợ, thương con, anh chỉ muốn vợ thay đổi để vợ chồng cùng nhau hàn gắn gia đình.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Anh có đơn khởi kiện đối với anh Thảo. Bị đơn anh TH có địa chỉ tại xã Bình Đông, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Anh xin ly hôn với anh Thảo, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Anh chung sống với anh TH từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 1995 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn theo nguyên đơn trình bày là do anh TH hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện mắng chửi chị, nhiều lúc còn hành hung, ra tay đánh chị giữa đám đông, anh TH còn nói những lời lẽ đe dọa chị, khiến chị lo sợ. Anh TH không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, con và vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh TH cũng không hề có đánh chị Anh như nguyên đơn trình bày mà chỉ có lời qua tiếng lại do chị Anh hay đi chơi về muộn. Tại phiên tòa chị Anh cũng không có chứng cứ gì để chứng minh anh TH có hành vi bạo lực đối với chị. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh Th và chị A là những mâu thuẫn nhỏ thường xuyên xảy

ra trong cuộc sống vợ chồng, nên tình cảm vợ chồng giữa anh TH và chị Anh chưa đến mức trầm trọng. Lẽ ra đối với bản thân chị Anh nếu có mâu thuẫn trong gia đình xảy ra thì chị phải cùng với anh TH tìm hiểu rõ nguyên nhân để khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị không làm được điều đó mà lại xin ly hôn với anh Thảo, mặc dù tình cảm của anh TH đối với chị Anh vẫn còn, mục đích hôn nhân giữa chị Anh và anh TH có nhiều khả năng để hàn gắn. Tại phiên tòa anh TH thiết tha yêu cầu đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con chung. Đây chính là nguyện vọng chính đáng của anh TH phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Hơn nữa việc ly hôn giữa anh TH và chị Anh chưa được gia đình hai bên và chính quyền cơ sở hoà giải, thời gian ly thân chưa lâu.

Từ những phân tích trên cho thấy lý do yêu cầu ly hôn của chị Anh là chưa đủ cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Anh đối với anh Thảo.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Anh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[5]. Về án phí: Chị Anh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị KA về việc xin ly hôn với anh Tống Văn Th.

2. Về án phí: chị Phạm Thị KA phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006609 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị A đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thừa